

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2018/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định về huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác, tiêu thụ, lưu thông khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng bãi bỏ Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác, tiêu thụ, lưu thông khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về huy động đóng

góp của tổ chức, cá nhân khai thác, tiêu thụ, lưu thông khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Luật Khoáng sản và Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh